

Bản án số: 40/2025/HS – ST
Ngày: 01 – 8 – 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Đặng Văn Ân

2/ Bà Hoàng Thị Vân

Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Bích Diệp – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Hoàng Minh Pháp – Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 8 năm 2025, tại Phòng xét xử hình sự thuộc Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 198/2025/TLST – HS ngày 18/6/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2025/QĐXXST – HS ngày 10/7/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Dương Thị H1; giới tính: Nữ; sinh năm 1973, tại tỉnh Hà Tĩnh; hộ khẩu thường trú: Thôn Thượng P, xã Hồng L, huyện Lộc H, tỉnh Hà Tĩnh (nay là Thôn Thượng P, xã Hồng L, tỉnh Hà Tĩnh); chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: Tự do; họ tên cha: Dương Văn V (đã chết); họ tên mẹ: Hồ Thị T (đã chết); hoàn cảnh gia đình: Bị cáo có chồng tên Cao Thành T1, có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/9/2024, bắt theo quyết định truy nã (có mặt).

Bị hại: Bà Huỳnh Thị Thúy H2, sinh năm: 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: A11.02 (tầng A) chung cư Tân M, KPA, phường Tân P, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người làm chứng:

1. Ông Cao Thành T1, sinh năm: 1968 (vắng mặt).

Địa chỉ: C13/B35 tổ A, ấp A, xã Bình H, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Bà Phan Thị Ngọc T2, sinh năm: 1986 và Huỳnh Thanh B, sinh năm: 1974 (cả hai vắng mặt)

Cùng địa chỉ: C2/24N8 ấp A, xã Bình H, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ông Huỳnh Minh C, sinh năm: 1972 (vắng mặt).

Địa chỉ: 87/21/7 đường số A, cư xã Đô T, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Ông Huỳnh Thanh B, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Nơi cư trú: C2/24N8 ấp A, xã Bình H (huyện Bình C cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Thị H1 và Cao Thành T1 có mối quan hệ là vợ chồng. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 05/11/2020, H1 nhiều lần gọi điện thoại cho T1 không được nên H1 gọi điện thoại cho Phạm Thị Ngọc T2 (vợ Huỳnh Thanh B) thì biết T1 đang ở nhà B tại địa chỉ số C2/24N8 ấp A, xã Bình H, huyện Bình C nên H1 điều khiển xe mô tô hiệu Max (không rõ biển số) đến nhà B. Khi đi đến trước địa chỉ số C10/E2 ấp A, xã Bình H thì xe bị tắt máy nên H1 xuống xe kiểm tra, phát hiện 01 con dao Thái Lan cán bằng nhựa màu đen dài khoảng 25cm nên H1 nhặt con dao để lên бага xe rồi tiếp tục điều khiển xe đến nhà B. Đến nơi, H1 gặp hỏi T2 thì T2 nói “Không có B và T1 ở nhà, đi đâu không rõ”. H1 ngồi đợi khoảng 05 phút thì thấy B về đến, B kêu H1 về đi thì H1 nói kiếm T1. B1 nói không có T1 ở đây thì hai bên xảy ra cự cãi. Lúc này, B đang cầm một ly trà và nói “Nếu mợ không về thì tôi hắt ly trà vào mặt mợ đó” nhưng H1 không về. B dùng chân gạt chân H1 và lấy nước tạt lên đầu H1. Thấy vậy, T2 gọi điện cho Huỳnh Thị Thúy H2 (em gái B1) kêu T1 đến chở H1 về. H2 nghe điện thoại xong kêu Huỳnh Minh C (chồng H2) chở H2 đến nhà B.

Lúc này, H1 dẫn xe về đến hẻm gần địa chỉ số C2/1513 ấp A, xã Bình H thì gặp H2 đang đi bộ vào nhà B. H2 lớn tiếng cự cãi với H1 và cầm 01 thanh gỗ hình trụ tròn dài 50cm trong chậu cây gần đó đánh vào tay và người H1 làm H1 và xe ngã xuống đường. H1 đứng dậy, dùng tay trái lấy con dao trên бага xe đâm loạn xạ về phía H2 trúng vào vùng nách phải và vai phải của H2. H2 xông tới nắm cổ áo H1 thì bị H1 cầm dao đâm trúng vào cổ 01 nhát gây thương tích. Lúc này, B, T2 và C chạy đến thấy H2 đã bị thương ở vùng cổ và trên tay H1 đang cầm con dao bỏ chạy nên C cầm cây gỗ đuổi theo, B cầm 02 thanh sắt dài gần 02 mét để ngăn cản và giữ H1 lại đợi lực lượng Công an đến giải quyết. Sau

đó, C đưa H2 đi cấp cứu tại Bệnh viện Chợ Rẫy và đến Công an xã Bình Hưng trình báo. Vụ việc sau đó được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh điều tra xử lý.

Ngày 04/01/2021, Trung tâm Pháp y Thành phố Hồ Chí Minh có Kết luận giám định pháp y về thương tích số 1246/Tg.T.20 đối với Huỳnh Thị Thúy H2 kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương vùng giữa cổ gây thủng, đứt da, đứt cực dưới tuyến giáp, đứt dọc khí quản, tràn khí trung thất đã được điều trị mở khâu khí quản, hiện còn một sẹo đâm trùng sẹo mổ kích thước 6,8x0,1 cm (ảnh 1), tình trạng ổn định. Có tỉ lệ 20% (hai mươi phần trăm). Vết thương trên do vật sắc, vật sắc nhọn gây ra, gây nguy hiểm đến tính mạng.

- Đa vết thương phần mềm đã được điều trị, hiện còn:

+ Một sẹo vùng đầu trong xương đòn phải kích thước 5,1x0,1 cm (ảnh 2). Có tỉ lệ 02% (Hai phần trăm).

+ Một sẹo vùng nách phải kích thước 1x0,1 cm (ảnh 3). Có tỉ lệ 01% (Một phần trăm).

Các thương tích trên do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra.

Cộng lại các tỉ lệ thương tích trên theo Thông tư 22/2019/TT-BYT sẽ ra tỉ lệ 22,38%, làm tròn số sẽ là 22% (hai mươi hai phần trăm).

2. Theo Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỉ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định tâm thần: Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 22% (hai mươi hai phần trăm).

3. Kết luận khác

- Con dao như quý cơ quan cung cấp gây ra được tất cả các vết thương trên.

- Không đủ cơ sở để trả lời câu hỏi còn lại của quý cơ quan.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Dương Thị H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của H1 phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng vụ án: 01 con dao dài 25 cm, có cán bằng nhựa dài 11 cm và lưỡi dài 14cm; 01 cây sắt bằng kim loại dài 190 cm; 01 cây sắt bằng kim loại dài 200 cm.

Tại bản Cáo trạng số 223/CT – VKS – H – BC ngày 17 tháng 6 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10) đã truy tố bị cáo Dương Thị H1 về tội “Cố

ý gây thương tích” theo điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất của vụ án những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Xử phạt bị cáo Dương Thị H1 từ 03 năm đến 04 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa bị cáo Dương Thị H1 đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh truy tố bị cáo. Bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại bà Huỳnh Thị Thúy H2 vắng mặt tại tòa (đang chấp hành án) yêu cầu bị cáo có trách nhiệm bồi thường số tiền 20.000.000 đồng tiền viện phí và tổn hại sức khỏe và xử lý bị cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Dương Thị H1 tại tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra (BL: 215 – 239); phù hợp với lời khai của bị hại Huỳnh Thị Thúy H2 (BL: 185 – 189, 294 – 297); phù hợp với lời khai của những người làm chứng ông Huỳnh Minh C, ông Huỳnh Thanh B, Phan Thị Ngọc T2 (66 – 75) phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố. Vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai, kết quả giám định pháp y về thương tích, kết quả khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra, cùng các chứng cứ tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 05/11/2020, bị cáo Dương Thị H1 đã có hành vi dùng dao có lưỡi bằng kim loại dài 14cm, cán dao bằng nhựa dài 11cm là hung khí nguy hiểm đâm vào vùng nách phải, vai phải và vùng cổ gây thương tích cho bị hại Huỳnh Thị Thúy H2 với tỉ lệ thương tật là 22% tại hẻm gần địa

chỉ số C2/1513 ấp A, xã Bình H, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Kết luận giám định pháp y về thương tích số 1246/Tg.T.20 ngày 04/01/2021 của Trung tâm pháp y Thành phố Hồ Chí Minh).

[3] Với những tình tiết được chứng minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Dương Thị H1 đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” tội phạm được quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); nên Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật, không oan sai.

[4] Tội phạm bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Tính mạng, sức khỏe của con người là tài sản vô giá được pháp luật bảo vệ, vì vậy pháp luật nghiêm cấm việc xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của bất kỳ ai. Những người có hành vi xâm hại đến sức khỏe, tính mạng của người khác thì tùy theo tính chất, mức độ đều phải bị xử lý theo pháp luật. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết định khung: Giữa bị cáo và bị hại có mối quan hệ họ hàng với nhau, chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống mà bị cáo có hành vi dùng dao đâm gây thương tích cho bị hại với tỉ lệ thương tật là 22%. Theo kết luận giám định thì vết thương vùng cổ của bị hại H2 gây nguy hiểm đến tính mạng; nhưng bị hại là người cầm cây đánh bị cáo trước, ý thức chủ quan của bị cáo không cố ý nhằm tước đoạt tính mạng của bị hại nên hành vi của bị cáo không cấu thành tội “Giết người” theo quy định Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nhưng đây là tình tiết định khung hình phạt, Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xét xử bị cáo, khi lượng hình có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo.

[6] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn trong việc điều tra giải quyết vụ án, do đó khi lượng hình Hội đồng xét xử lưu ý đến tình tiết này của bị cáo mà có mức án tương xứng.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị hại cũng có một phần lỗi dùng cây gỗ đánh bị cáo trước, Hội đồng xét xử xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt được quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[8] Về xử lý vật chứng của vụ án: Đối với 01 con dao dài 25 cm, có cán bằng nhựa dài 11 cm và lưỡi dài 14cm; 01 cây sắt bằng kim loại dài 190 cm; 01 cây sắt bằng kim loại dài 200 cm, Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[9] Về dân sự: Bị hại Huỳnh Thị Thúy H2 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 20.000.000 đồng tiền viện phí, thuốc men chữa vết thương; tại tòa bị cáo không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bị hại là có căn cứ nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền nêu trên là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm đ Khoản 2 Điều 134, Điều 38, Điều 50; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 106, Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Dương Thị H1 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 01/9/2024.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 25 cm, có cán bằng nhựa dài 11 cm và lưỡi dài 14cm; 01 cây sắt bằng kim loại dài 190 cm; 01 cây sắt bằng kim loại dài 200 cm

(vật chứng trên đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 10) theo Biên bản giao, nhận tang tài vật được lập vào ngày 16/6/2025 giữa Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh).

Về dân sự: Buộc bị cáo Dương Thị H1 phải bồi thường thiệt hại cho bị hại bà Huỳnh Thị Thúy H2 số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Việc bị cáo bồi thường cho bị hại phải thực hiện ngay khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thực hiện việc thi hành án thì còn phải trả thêm tiền lãi cho người được thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được

thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Về án phí: Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng (một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 (mười lăm) ngày tính kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND KV10. TPHCM;
- Trại tạm giam Chí Hòa – Phân trại tạm giam khu vực huyện Bình Chánh;
- THADS TP.HCM;
- Phòng THADS.KV10-TP.HCM
- Phòng hồ sơ, CA TP. HCM PV06;
- Trại tạm giam đang giam, giữ bị cáo;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hoàng Sơn

2AAKKBS*φβιχαδ+